

Bản án số: 24/2019/HSST
Ngày 14/8/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Chí.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đức Trường và ông Hoàng Bá Thị.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Văn Côn -Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST-HS, ngày 02/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS, ngày 02/8/2019 đối với bị cáo:

Trần Đức C - Sinh năm 1987, tại huyện Y, tỉnh YB;

Nơi cư trú: Khu M, xã MĐ, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Trần Đức H, sinh năm 1959; Con bà: Chu Thị L, sinh năm 1963;

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 44/2011/HSST, ngày 13/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo Trần Đức C 30 tháng tù và bản án số: 32/2014/HSST, ngày 30/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo Trần Đức C 36 tháng tù. Ngày 16/10/2016 bị cáo Trần Đức C đã chấp hành xong toàn bộ hai bản án nêu trên.

Bị bắt tạm giam ngày 21/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Đặng Văn D** - sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu M, xã MĐ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Đỗ Thị Thu H**, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Thôn 8, xã B, huyện BV, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/5/2019, Trần Đức C sang nhà anh Đặng Văn D ở khu M, xã MĐ, huyện T, tỉnh Phú Thọ để hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-JUPITER; BKS: 19D1- 015.30 đang dựng ở sân mục đích

là đi đón bạn. Sau khi được anh D đồng ý giao xe, C điều khiển chiếc xe máy trên đi đến địa bàn huyện T tỉnh Phú Thọ thì gặp Quách Văn T, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: xã TA, huyện BV, thành phố Hà Nội là đối tượng nghiện ma túy và quen biết với C từ trước. Sau khi gặp nhau, C và T rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng nhưng do hai người không có đủ tiền nên C đã bàn với T mang chiếc xe của anh D đi cầm cố. T đồng ý và dẫn C đến nhà chị Đỗ Thị Thu H ở thôn 8, xã B, huyện BV, thành phố Hà Nội. Khi đến nhà chị H, C đứng ở ngoài đợi, T đi vào gặp chị H nói với chị H “Thụ là người quen với chồng chị, đang có việc gấp cần tiền nên muốn mượn số tiền 3.000.000đ và sẽ để lại chiếc xe mô tô của bạn đi cùng làm tin, 2 đến 3 ngày có tiền trả sẽ lấy xe lại”. Chị H đồng ý và đưa tiền cho T. Có tiền, T bắt taxi đi xuống trung tâm thành phố Hà Nội, dùng số tiền trên mua ma túy đá về để C và T cùng sử dụng. Sau khi tiêu sài hết số tiền trên, do không có khả năng trả tiền để lấy xe trả lại cho anh D, C đã bỏ trốn không về địa phương.

Sau khi không thấy C trả lại xe, anh Đặng Văn D gọi điện cho C nhưng không liên lạc được. Ngày 18/5/2019, C về nhà thì anh D gặp được C hỏi đòi xe thì C cũng không trả nên anh D đã làm đơn trình báo Ban công an xã MĐ và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đề nghị điều tra, xác minh tìm lại chiếc xe nêu trên cho anh D. Quá trình điều tra xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã tiến hành lấy lời khai của Trần Đức C. Tại Cơ quan điều tra, C đã khai nhận hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của mình như trên.

Ngày 19/5/2019 tại nhà chị Đỗ Thị Thu H ở thôn 8, xã B, huyện BV, thành phố Hà Nội, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA –JUPITER, BKS: 19D1- 015.30 và 01 giấy Chứng minh nhân dân số 017273303 mang tên Quách Văn T.

Ngày 20/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T có Yêu cầu định giá tài sản số: 07 đối với chiếc xe YAMAHA - JUPITER 19D1- 015.30 nói trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 20/5/2019 của Hội đồng định giá huyện T, tỉnh Phú Thọ xác định chiếc xe YAMAHA - JUPITER 19D1- 015.30 trị giá là 5.600.000đ.

Ngày 20/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt tạm giam đối với Trần Đức C.

Tại phiên tòa , đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức C từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xác nhận ngày 31/5/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đặng Văn D 01 xe mô tô YAMAHA-JUPITER, BKS: 19D1-015.30.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, người bị hại anh Đặng Văn D xác nhận ngày 31/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại cho anh 01 xe mô tô YAMAHA-JUPITER, BKS: 19D1-015.30, nay không có yêu cầu gì về bồi thường cũng như hình phạt đối với bị cáo C.

Tại phiên tòa, bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng không oan sai. Bị cáo mong được xử phạt mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về lời nhận tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đó là: 11 giờ 30 phút ngày 10/5/2019, Trần Đức C sang nhà anh Đặng Văn D để hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - JUPITER; BKS: 19D1-015.30 của anh D, mục đích là đi đón bạn. Sau khi được anh D đồng ý giao xe, trên đường đi đón bạn, C đã nảy sinh ý định và mang đi cầm cố chiếc xe trên cho chị Đỗ Thị Thu H ở thôn 8, xã B, huyện BV, thành phố Hà Nội để lấy 3.000.000đ mua ma túy để sử dụng. Số tiền có được từ việc cầm cố xe C đã tiêu sài hết dẫn đến không có khả năng trả lại xe cho anh D. Giá trị tài sản do Trần Đức C chiếm đoạt của anh Đặng Văn D là 5.600.000đ.

[3] Về lỗi của bị cáo: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đức C đã thỏa mãn các dấu hiệu cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất vụ án: Là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng lòng tin của người bị hại để thực hiện hành vi

phạm tội, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, nên cần phải xét xử thật nghiêm minh để ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, góp phần đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo là xấu, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các biên bản xác minh ngày 12/6/2019 của Cơ quan Điều tra Công an huyện T và tại phiên tòa xác định bị cáo, không có nghề nghiệp ổn định; không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Ngày 31/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại cho anh Đặng Văn D 01 xe mô tô YAMAHA-JUPITER, BKS: 19D1-015.30, cần xác nhận.

[8] Đối với chị Đỗ Thị Thu H vắng mặt, là người cho Thụ và C vay tiền, có để lại chiếc xe để làm tin. Bản thân chị H không biết tài sản trên là do C phạm pháp mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T không đề cập xử lý đối với chị H là phù hợp. Tại bản tường trình ngày 15/6/2019 (BL71) chị Đỗ Thị Thu H không yêu cầu giải quyết dân sự với số tiền 3.000.000đ đã đưa cho T và bị cáo C nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Quách Văn T là người đã dẫn C mang chiếc xe mô tô BKS: 19D1-015.30 đến nhà chị Đỗ Thị Thu H đứng ra vay tiền và để lại xe của anh D. Cơ quan điều tra - Công an huyện T đã tiến hành xác minh Thụ không có mặt ở địa phương, đã tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng T đều vắng mặt, không ai biết T đi đâu, làm gì do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã tách nội dung điều tra đối với T cùng với vật chứng là 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Quách Văn T ra khỏi vụ án để tiếp tục tiến hành xác minh điều tra là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.**Tuyên bố:** Bị cáo Trần Đức C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2.**Về hình phạt:** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đức C 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 5 năm 2019. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Đức C.

3.**Về vật chứng:** Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 31/5/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đặng Văn D 01 xe

mô tô YAMAHA-JUPITER, BKS: 19D1-015.30.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã MĐ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Văn Chí